TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HSST.
Ngày: 15 - 5 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Dục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đèo Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982 tại: xã M N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Bản P B, xã M N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Đèo Văn Đ (Đã chết) và bà Lò Thị N, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ là Lò Thị A, sinh năm: 1982 và có 03 con (Lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi); tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/9/2018, Đèo Văn T bị Chủ tịch UBND xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính – Giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 05/4/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bản Phiêng Bông, xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, do ông Quàng Văn Hặc – Trưởng bản là người đại diện (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2019, Đèo Văn T (*Sinh năm: 1982, trú tại: Bản P B - M N - Thuận Châu - Sơn La*) đi bộ từ nhà mình đến nhà văn hóa bản Phiêng Bông với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà văn hóa bản Phiêng Bông thì

Thuân dùng tay gỡ chốt cửa từ bên ngoài rồi đi vào trong hội trường lấy trộm 01 bộ âm ly và 01 loa âm thanh nhãn hiệu NANOMAX. Sau đó T vác âm ly trên vai và dùng tay xách loa âm thanh đi tìm nơi tiêu thụ. Tuy nhiên khi T vừa đi khỏi nhà văn hóa bản Phiêng Bông được khoảng 100 m thì bị tổ công tác Công an xã Muổi Nọi đi tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng số tài sản trộm cắp là 01 bộ âm ly và 01 loa âm thanh là tài sản chung của bản Phiêng Bông, xã Muổi Nọi, huyện Thuân Châu, tỉnh Sơn La.

Tại bản kết luận số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuân Châu, tỉnh Sơn La kết luận: Tài sản âm ly, loa âm thanh do Đèo Văn T trộm cắp ngày 05/4/2019 có giá 2.275.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra bị hại là bản Phiêng Bông do ông Quàng Văn Hặc – Trưởng bản là người đại diện khai nhận: Đêm 05/4/2019, Đèo Văn T bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp 01 âm ly + 01 loa âm thanh trị giá 2.275.000đ là tài sản chung của bản Phiêng Bông trang bị tại nhà văn hóa bản. Quá trình điều tra bản Phiêng Bông đã được cơ quan Điều tra giao trả toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt. Không yêu cầu bị can bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý hành vi trộm cắp của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại Quyết định truy tố số: 01/CT - VKSTC ngày 02/5/2019 theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuân Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Đèo Văn Tvề tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuân Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Đèo Văn T, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 173 – các điểm i, s khoản 1 Điều 51 – khoản 2 Điều 51- Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đèo Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản gồm: 01 âm ly và 01 loa âm thanh cho bản Phiêng Bông.

Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến: Thừa nhận đêm 05/4/2019, đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 âm ly + 01 loa âm thanh trị giá 2.275.000đ của nhà văn hóa bản Phiêng Bông, với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Tòa án xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

Tại phiên tòa bị hại là bản Phiêng Bông do ông Quàng Văn Hặc – Trưởng bản là người đại diện hợp pháp có ý kiến: Toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan Điều tra thu giữ và giao trả. Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuân Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuân Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đêm 05/4/2019, bị cáo Đèo Văn T (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã bị bắt quả tang về hành vi lén lút chiếm đoạt khối tài sản gồm: 01 âm ly + 01 loa âm thanh trị giá 2.275.000đ của bản Phiêng Bông, xã Muổi Nọi, huyện Thuân Châu, tỉnh Sơn La, với mục đích bán lấy tiền mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Tòa án xét thấy bản thân bị cáo là người có đủ nhận thức pháp luật để nhận biết hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt, kết luận định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Đèo Văn T đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuân Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc với mục đích trừng trị đối với hành vi phạm tội bị cáo gây ra đồng thời cũng là để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người công dân thực sự có ích cho xã hội. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm là tương xứng với tính chất

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết nhân thân: Xét bị cáo là người có nhân thân xấu bởi đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính - Cai nghiện bắt buộc 10 ngày. Do vậy khi lượng hình phạt cần áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc hơn, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra truy tố và xét xử đã thành khẩn khai nhận tội; tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Đèo Văn Đ năm 2015 được UBND huyện Thuân Châu tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, năm 2016 ông Đ được Công an tỉnh Sơn La tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động thu hồi vũ khí vật liệu nổ. Do đó được xem xét, áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 – khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định bị cáo không có khả năng thi hành nên Tòa án không áp dụng.

[9] Vấn đề trách nhiệm dân sự:

- Do toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm. Nên Tòa án không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng: Xét việc giao trả khối tài sản gồm: 01 âm ly + 01 loa âm cho chủ sở hữu hợp pháp là bản Phiêng Bông, xã Muổi Nọi là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, nên được chấp nhận.

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 – các điểm i, s khoản 1 Điều 51 - khoản 2 Điều 51 - Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đèo Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Đèo Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/04/2019 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tiếp tục tạm giam bị cáo Đèo Văn T trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Đèo Văn T nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo Đèo Văn T và bị hại là bản Phiêng Bông, xã Muổi Nọi, huyện Thuân Châu, tỉnh Sơn La, do ông Quàng Văn Hặc – Trưởng bản là người đại diện hợp pháp biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt